

**CÔNG TY TNHH MTV  
QUẢN LÝ QUỸ ACB**

-----oOo-----

Số: 49/CV-ACBC.26

V/v: Công bố Biên bản & Nghị quyết họp Đại hội  
nhà đầu tư thường niên năm 2026

*Announcement of the Minutes and Resolutions of  
the 2026 Annual Investors' Meeting*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026  
Ho Chi Minh City, April 21, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

**To: The State Securities Commission**

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: **Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB**

- Địa chỉ/*Address*: Lầu 12, 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 028 3830 1099

Fax: 028 3830 1088

- E-mail: [acbcinfo@acb.com.vn](mailto:acbcinfo@acb.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB công bố Biên bản & Nghị quyết họp Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Chủ động ACBC (ACBC-AGF)

*ACBC announces the Minutes and Resolutions of the 2026 Annual Investors' Meeting of ACBC Active Growth Fund (ACBC-AGF).*

*Chi tiết theo tập tin đính kèm/ Detail as attached file.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/04/2026 tại đường dẫn [acbcapital.com.vn](http://acbcapital.com.vn) (mục Giải pháp Đầu tư – Quỹ mở - Quỹ ACBC-AGF – Quan hệ Nhà đầu tư – Công bố thông tin)/ *This information and all GM documents was published on the company's website on 21/04/2026 (date), as in the link [acbcapital.com.vn](http://acbcapital.com.vn) (item: Investment Solutions – Open-ended Funds – ACBC-AGF Fund – Investor Relations – Disclosure).*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

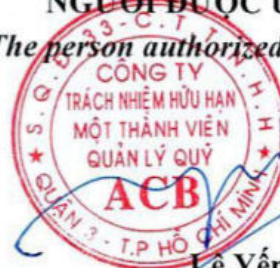
Biên bản & Nghị quyết / *The Minutes  
and Resolutions*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

**The person authorized to disclose information**



**Lê Yến Quỳnh**

**Tổng Giám đốc/ General Director**

Số.: 01.26/ACBC-AGF-2026/BBĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**I- THÔNG TIN VỀ QUỸ:**

- Tên quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG CHỦ ĐỘNG ACBC.**
- Tên viết tắt: ACBC-AGF.
- Giấy phép thành lập số: 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/01/2026.
- Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 3830 1099 Fax: (028) 3830 1088.

**II- THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI:**

Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm 2026 của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Chủ động ACBC (ACBC-AGF) được khai mạc vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/04/2026 tại Phòng Cách Tân 1, Lầu 1, Trung tâm Học tập ACB, 30 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh.

**III- THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:**

Đến thời điểm 09 giờ 00 phút ngày 21/04/2026 có 17 nhà đầu tư tham dự, trong đó có 10 nhà đầu tư tham dự trực tiếp và 07 nhà đầu tư tham dự bằng phương thức gửi phiếu biểu quyết đến đại hội, đại diện cho 10.104.920,27 chứng chỉ quỹ, chiếm 96,08% tổng số phiếu biểu quyết.

Báo cáo kiểm tra tư cách nhà đầu tư tham dự đại hội như sau:

1. Tổng số phiếu biểu quyết: 314 phiếu đại diện cho 10.516.830,39 chứng chỉ quỹ đang lưu hành theo danh sách chốt quyền tham dự đại hội ngày 19/03/2026.
2. Tổng số phiếu biểu quyết được mời tham dự là: 314 nhà đầu tư đại diện cho 10.516.830,39 chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết.
3. Tham dự đại hội có: 17 nhà đầu tư tham dự, trong đó có 10 nhà đầu tư tham dự trực tiếp và 07 nhà đầu tư tham dự bằng phương thức gửi phiếu biểu quyết đến đại hội, đại diện 10.104.920,27 chứng chỉ quỹ, chiếm 96,08% tổng số phiếu biểu quyết.

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 18 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán “1. Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ quỹ”.

Do vậy, Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm 2026 của Quỹ ACBC-AGF đã được khai mạc hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **IV- CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI, DANH SÁCH CHỦ TỌA ĐOÀN, BAN THƯ KÝ – PHÁP LÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU:**

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội, Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký – Pháp lý và Ban kiểm phiếu, gồm có:

##### 1. Chương trình Đại hội:

##### 1.2. Tiếp đón và kiểm tra tư cách tham dự

- Chào đón khách.
- Báo cáo tỷ lệ nhà đầu tư tham dự Đại hội.
- Thông qua Chương trình Đại hội.
- Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- Phát biểu khai mạc.

##### 1.3. Trình bày nội dung Đại hội

- Đại diện Công ty quản lý quỹ trình bày về các nội dung sửa đổi điều lệ theo quy định của pháp luật.
- Đại diện Công ty quản lý quỹ đề xuất công ty kiểm toán cho Quỹ để Đại hội quyết định.
- Đại diện Công ty quản lý quỹ đề xuất mức thù lao hàng tháng và chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ.
- Các nội dung khác (nếu có).
- Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc giữa Công ty quản lý quỹ và nhà đầu tư.

##### 1.4. Biểu quyết thông qua:

- Nội dung sửa đổi điều lệ theo quy định của pháp luật.

- Chỉ định công ty kiểm toán cho Quỹ.
- Mức thù lao hàng tháng và chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ.
- Các nội dung khác (nếu có).

1.5. Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

1.6. Bế mạc Đại hội.

2. Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký – Pháp lý và Ban kiểm phiếu

2.1. Chủ tọa đoàn

- Ông: Nguyễn Hoài Nam - Chủ tịch Ban đại diện Quỹ ACBC-AGF

- Bà: Lê Yên Quỳnh - Tổng Giám đốc ACBC kiêm Người điều hành Quỹ ACBC-AGF

Nhiệm vụ: Điều hành Đại hội và ký xác nhận Biên bản, Nghị quyết.

2.2. Ban Thư ký

- Bà: Trần Ngọc Hân

Nhiệm vụ: Ghi nhận nội dung, soạn thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội, ký xác nhận Biên bản.

2.3. Ban Kiểm phiếu

- Bà: Nguyễn Thị Hương Huệ - Công ty quản lý quỹ - Trưởng ban

- Bà Phạm Thị Vân Anh - Ngân hàng giám sát - Thành viên

Nhiệm vụ: Kiểm tra tư cách tham dự, thu và kiểm đếm phiếu biểu quyết, báo cáo kết quả.

Kết quả biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký – Pháp lý và Ban kiểm phiếu như sau:

*\*Tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp*

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*
1	Thông qua Chương trình đại hội	17	10.104.920,27	100%	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2	Thông qua	17	10.104.920,27	100%	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*
	Chủ tọa đoàn									
<b>Kết quả: thông qua</b>										
3	Thông qua Ban thư ký-pháp lý	17	10.104.920,27	100%	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
4	Thông qua Ban kiểm phiếu	17	10.104.920,27	100%	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										

Ông Nguyễn Hoài Nam – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ - phát biểu khai mạc Đại hội.

#### V- NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Đại diện Công ty quản lý quỹ trình bày về các nội dung sửa đổi điều lệ theo quy định của pháp luật. Chi tiết nội dung sửa đổi và bổ sung được đính kèm theo Tài liệu Đại hội đã được công bố thông tin trên website của Công ty quản lý quỹ.
- Đại diện Công ty quản lý quỹ đề xuất Công ty TNHH KPMG (“KPMG”) làm đơn vị kiểm toán cho Quỹ ACBC – AGF cho năm tài chính 2026. Đồng thời, đề nghị Đại hội ủy quyền cho ACBC thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán với KPMG, trên cơ sở đơn giá dịch vụ do KPMG báo giá.
- Đại diện Công ty quản lý quỹ đề xuất thông qua mức thù lao hàng tháng và chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ ACBC-AGF như sau:
  - Thù lao cho Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ: Năm triệu (5.000.000) đồng/tháng
  - Thù lao cho Thành viên Ban Đại Diện Quỹ (độc lập và không độc lập): Ba triệu (3.000.000) đồng/người/tháng.
  - Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ: theo chi phí thực tế phát sinh và được báo cáo tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất. Chi phí này bao gồm các chi phí hợp

lý, hợp lệ trực tiếp phục vụ cho hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ và phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ.

- Tổng mức thù lao hàng năm sẽ được tính trên cơ sở mười hai (12) tháng. Thù lao sẽ được thanh toán hàng quý. Mức thù lao này sẽ được áp dụng kể từ ngày được Đại hội thường niên năm 2026 thông qua.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ trong từng năm tài chính.

**4. Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc giữa Công ty quản lý quỹ và nhà đầu tư:**

Nhà đầu tư không có ý kiến.

**VI- BIỂU QUYẾT**

Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ. Thông qua nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ ACBC-AGF, chi tiết nội dung sửa đổi và bổ sung được đính kèm theo theo Nghị quyết đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

*\*Tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp*

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*
1	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2	Thông qua nội dung sửa đổi của Điều lệ (chi tiết nội dung sửa đổi được đính kèm Nghị quyết đại hội)	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
2.1.	Mục căn cứ pháp lý	17	10.10	100	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *
	Bổ sung căn cứ pháp lý		4.920, 27	%						
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.2.	Điều chỉnh trong toàn văn điều lệ: Thay đổi cách viết tắt thành viết đầy đủ " <b><u>Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên</u></b> "	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.3.	Điều chỉnh trong toàn văn điều lệ: Thay đổi cách viết tắt thành viết đầy đủ " <b><u>Thương mại cổ phần</u></b> "	17	10,10 4,820. 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.4.	Điều chỉnh trong toàn văn điều lệ: Cập nhật đường link website "acbcapital.com.vn/"	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.5.	<b>Khoản 1 Điều 4: Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chi Quỹ chào bán</b> Cập nhật vốn điều lệ	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*
	theo giấy phép đăng ký lập quỹ đại chúng									
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.6.	<b>Điều 7- Ngân Hàng Giám Sát và Phụ lục 2, Phụ lục 3</b> Cập nhật địa chỉ ngân hàng giám sát.	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.7.	<b>Khoản 3, Điều 9: Chiến lược đầu tư</b> Cập nhật các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.8.	<b>Khoản 1 và Khoản 4, Điều 10: Hạn chế đầu tư</b> Cập nhật hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.9.	<b>Khoản 4 Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *
	<b>Kết quả: thông qua</b>									
2.10.	<b>Điểm (c) Khoản 2 Điều 15: Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
	<b>Kết quả: thông qua</b>									
2.11.	<b>Điểm (a) và (b) Khoản 4 và Điểm (d) Khoản 5 Điều 16: Giao dịch chứng chỉ quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
	<b>Kết quả: thông qua</b>									
2.12.	<b>Điểm (a) Khoản 1 và Khoản 6 Điều 17: Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
	<b>Kết quả: thông qua</b>									
2.13.	<b>Khoản 5 Điều 18: Giá Bán, Giá Mua</b>	17	10.10	100	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *
	<b>Lại</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật		4.920, 27	%						
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.14.	<b>Khoản 4 và 5 Điều 20: Đại Hội Nhà Đầu Tư</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.15.	<b>Điều chỉnh tên Điều 21: “Điều 21. <u>Triệu tập cuộc họp</u> Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường”</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.16.	<b>Khoản 2 Điều 22: Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.1 04.9 20,2 7	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*
2.17.	<b>Khoản 5 Điều 27: Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.18.	<b>Điểm f Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.19.	<b>Khoản 1, 2, 3, 4 và 7 Điều 46. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.20.	<b>Điểm (f) Khoản 1 Điều 47. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký</b>	17	10.1 04.9 20,2	100 %	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *
	Danh Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật		7							
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.21.	<b>Điểm 6, 7, 8, 10, 11, 12 Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.22.	<b>Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.23.	<b>Điều 50. Năm Tài Chính</b> Cập nhật theo tình hình quỹ đã qua giai đoạn chào bán	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*
2.24.	<b>Khoản 2 Điều 61. Phân phối lợi nhuận</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.25.	<b>Điều 68. Đăng ký Điều Lệ Quỹ, điều khoản thi hành</b> Cập nhật Điều lệ Quỹ	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.26.	<b>Mục 5- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.27.	<b>Mục 6- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.28.	<b>Mục 7- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.29.	<b>Mục 10- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.30.	<b>Mục 11- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.31.	<b>Mục 12- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*
	Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật									
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.32.	<b>Mục 15- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.33.	<b>Mục 16- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.34.	<b>Mục 17- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành			Không tán thành			Không có ý kiến		
		Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%) *	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*	Số phiếu biểu quyết	Số CCQ biểu quyết	Tỷ lệ (%)*
2.35.	<b>Mục 18- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.36.	<b>Mục 21- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										
2.37.	<b>Mục ghi chú- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật	17	10.10 4.920, 27	100 %	0	0	0	0	0	0
<b>Kết quả: thông qua</b>										

2. Thông qua việc chỉ định Công ty TNHH KPMG (“KPMG”) làm đơn vị kiểm toán cho Quỹ ACBC – AGF cho năm tài chính 2026. Đồng thời, đề nghị Đại hội ủy quyền cho ACBC thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán với KPMG trên cơ sở đơn giá dịch vụ do KPMG báo giá.

Tỷ lệ biểu quyết như sau:

	Số phiếu biểu quyết	Số Chứng chỉ quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp
Tán thành	17	10.104.920,27	100%
Không tán thành	00	00	00%
Không có ý kiến	00	00	00
<b>Kết quả: Thông qua</b>			

3. Thông qua mức thù lao hàng tháng và chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ ACBC-AGF như mục V.3 nêu trên. Tỷ lệ biểu quyết như sau:

	Số phiếu biểu quyết	Số Chứng chỉ quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp
Tán thành	17	10.104.920,27	100%
Không tán thành	00	00	00%
Không có ý kiến	00	00	00
<b>Kết quả: Thông qua</b>			

## VII- THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Sau khi nghe đại diện Ban thư ký đọc Biên Bản, Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên Năm 2026 của Quỹ ACBC-AGF, Đại hội đã thống nhất thông qua Biên Bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

	Số phiếu biểu quyết	Số Chứng chỉ quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp
Tán thành	17	10.104.920,27	100%
Không tán thành	00	00	00%
Không có ý kiến	00	00	00
<b>Kết quả: Thông qua</b>			



**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội Nhà Đầu tư Thường niên Năm 2026**

**Căn cứ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Chủ động ACBC kèm theo hồ sơ chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 ngày 21/04/2026.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ. Thông qua nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ ACBC-AGF, chi tiết nội dung sửa đổi và bổ sung được đính kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 2:** Thông qua việc chỉ định Công ty TNHH KPMG (“KPMG”) làm đơn vị kiểm toán cho Quỹ ACBC – AGF cho năm tài chính 2026. Đồng thời, đề nghị Đại hội ủy quyền cho ACBC thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán với KPMG, trên cơ sở đơn giá dịch vụ do KPMG báo giá.

**Điều 3:** Thông qua mức thù lao hàng tháng và chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ ACBC-AGF như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ: Năm triệu (5.000.000) đồng/tháng
- Thù lao cho Thành viên Ban Đại Diện Quỹ (độc lập và không độc lập): Ba triệu (3.000.000) đồng/người/tháng
- Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ: theo chi phí thực tế phát sinh và được báo cáo tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất. Chi phí này bao gồm các chi phí hợp lý, hợp lệ trực tiếp phục vụ cho hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ và phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- Tổng mức thù lao hàng năm sẽ được tính trên cơ sở mười hai (12) tháng. Thù lao sẽ được thanh toán hàng quý. Mức thù lao này sẽ được áp dụng kể từ ngày được Đại hội thường niên năm 2026 thông qua.
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ trong từng năm tài chính.

**Điều 4:** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. ✓

**TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ**



**Nguyễn Hoài Nam**  
Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

**TM. CÔNG TY TNHH MTV**



**Lê Yến Quỳnh**  
Tổng Giám đốc

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG CHỦ ĐỘNG ACBC-AGF**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư Thường niên của Quỹ ACBC-AGF Năm 2026 Số: 01/NQĐH-BGF-2026)*

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
1.	<b>Mục căn cứ pháp lý</b> “Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025;</u> ”	<b>Mục căn cứ pháp lý</b> “Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;”	Bổ sung căn cứ pháp lý
2.	Điều chỉnh trong toàn văn điều lệ <b>“<u>Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên</u>”</b>	Toàn văn điều lệ “TNHH MTV”	Thay đổi cách viết tắt thành viết đầy đủ
3.	Điều chỉnh trong toàn văn điều lệ <b>“<u>Thương mại cổ phần</u>”</b>	Toàn văn điều lệ “TMCP”	Thay đổi cách viết tắt thành viết đầy đủ
4.	Điều chỉnh trong toàn văn điều lệ “ <u>acbcapital.com.vn</u> ”	Toàn văn điều lệ “ <u>http://acbcapital.com.vn/</u> ”	Cập nhật đường link website
5.	<b>Khoản 1 Điều 4: Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán</b> “Điều 4: Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ	<b>Khoản 1 Điều 4: Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán</b> “Điều 4: Tổng vốn huy động và số lượng	Cập nhật vốn điều lệ theo giấy phép đăng

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>chào bán</p> <p>1. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là: <b><u>50.744.0000.000 đồng (Năm mươi tỷ bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng). Số vốn này được chia thành 5.074.400 Chứng Chỉ Quỹ (Năm triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm Chứng Chỉ Quỹ)</u></b>. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là Mười (10) nghìn đồng.”</p>	<p>Chứng Chỉ Quỹ chào bán</p> <p>1. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là: Năm mươi (50) tỷ đồng. Số vốn này được chia thành tối thiểu Năm (05) triệu Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là Mười (10) nghìn đồng.”</p>	<p>ký lập quỹ đại chúng</p>
6.	<p><b>Điều 7- Ngân Hàng Giám Sát và Phụ lục 2, Phụ lục 3</b></p> <p>...” Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và <b>Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.</b>”</p>	<p><b>Điều 7- Ngân Hàng Giám Sát và Phụ lục 2, Phụ lục 3</b></p> <p>...” Địa chỉ trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.”</p>	<p>Cập nhật địa chỉ ngân hàng giám sát. Thông tin này cũng được cập nhật tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ</p>
7.	<p><b>Khoản 3, Điều 9: Chiến lược đầu tư</b></p> <p>“Điều 9: Chiến lược đầu tư</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng</p>	<p><b>Khoản 3, Điều 9: Chiến lược đầu tư</b></p> <p>“Điều 9: Chiến lược đầu tư</p> <p>3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm:</p> <p>...</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>Chi Quỹ đại chúng, <b><u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u></b></p> <p>e) <b><u>Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định theo quy định của Pháp Luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường</u></b></p>	<p>giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chi Quỹ đại chúng;</p> <p>e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <p>(i). Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>(ii). Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><b><u>hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định của Pháp Luật</u></b></p> <p><del>Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</del></p> <p>Trường hợp <b><u>Việc Quỹ</u></b> đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <p>(i). Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>(ii). Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. <b><u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài</u></b></p>	<p>hành. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.”</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><u>liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</u></p> <p>(iii). <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;</u></p> <p>(iv). <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.</u></p>		

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>(v). <u>Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại khoản e nêu trên hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.</u></p> <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ, <u>Việc Quỹ đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại khoản này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:</u></p> <p>(i). <u>Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</u></p> <p>(ii). <u>Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng</u></p>		

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><u>khoản thuộc tài sản cơ sở của quỹ.</u></p> <p>(iii). <u>Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, Được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</u></p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>h) <u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền;</u></p> <p>i) <u>Các tài sản khác mà quy định pháp luật về quỹ mở cho phép tại thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư.”</u></p>		
8.	Khoản 1 và Khoản 4, Điều 10: Hạn chế đầu tư	Khoản 1 và Khoản 4, Điều 10: Hạn chế đầu	Cập nhật nội

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>“Điều 10: Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm (a), (b), (d), (e), (f) <b>và (h)</b> Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 của Điều Lệ này; <b><u>phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</u></b></p> <p>e) <b><u>Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng</u></b></p>	<p>tư</p> <p>“Điều 10: Hạn chế đầu tư</p> <p>1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>...</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm (a), (b), (d), (e), (f) Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 của Điều Lệ này;</p> <p>e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy</p>	<p>dung theo quy định pháp luật</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><b><u>ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u></b></p> <p><i>Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại (e) Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này;</i></p> <p>f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điểm (b), (d), (e), (g) <b>và (h)</b> Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành</p>	<p>định tại (e) Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này;</p> <p>f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điểm (b), (d), (e), (g) Khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>...</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm (a), (b) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.”</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p> <p>...</p> <p>l) <b><u>Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.</u></b></p> <p>...</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm (a), (b) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. <b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn ba (03 tháng) kể từ ngày được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá</u></b></p>		

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><b><u>hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích để Ban Đại Diện Quỹ quyết định.</u></b></p>		
9.	<p><b>Khoản 4 Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</b>  “Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư  4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số căn cước hoặc số căn cước công dân <b><u>định danh cá nhân</u></b> hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; ....”</p>	<p><b>Khoản 4 Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</b>  “Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư  4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số căn cước hoặc số căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; ....”</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>
10.	<p><b>Điểm (c) Khoản 2 Điều 15: Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư</b>  “Điều 15. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư  2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:  c. Danh sách Nhà Đầu Tư: họ tên, số <del>căn cước hoặc số căn cước công dân</del> <b><u>định danh cá nhân</u></b> hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác...”</p>	<p><b>Điểm (c) Khoản 2 Điều 15: Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư</b>  “Điều 15. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư  2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:  c. Danh sách Nhà Đầu Tư: họ tên, số Căn cước hoặc số Căn cước công dân hoặc Hộ</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
		chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác...”	
11.	<p><b>Điểm (a) và (b) Khoản 4 và Điểm (d) Khoản 5 Điều 16: Giao dịch chứng chỉ quỹ</b></p> <p><b>“Điều 16: Giao dịch chứng chỉ quỹ</b></p> <p>4. Lệnh Mua</p> <p>a) Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận hồ sơ đăng ký mua của Nhà Đầu Tư và <b><u>Nhà Đầu Tư phải gửi kèm xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư hoặc Nhà Đầu Tư có gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận</u></b></p>	<p><b>Điểm (a) và (b) Khoản 4 và Điểm (d) Khoản 5 Điều 16: Giao dịch chứng chỉ quỹ</b></p> <p><b>“Điều 16: Giao dịch chứng chỉ quỹ</b></p> <p>4. Lệnh Mua</p> <p>a) Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận hồ sơ đăng ký mua của Nhà Đầu Tư và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư hoặc Nhà Đầu Tư có gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ.</p> <p>b) Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ phải chuyển trực tiếp vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, không thanh toán vào tài khoản của Đại Lý Phân Phối; Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá</p>	Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	Đại Lý Ký Danh (nếu có) đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch <u>hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định.</u> ”		
12.	<p><b>Điểm (a) Khoản 1 và Khoản 6 Điều 17: Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</b></p> <p>“Điều 17: Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p><b><u>Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ bao gồm: (i) đáp ứng một phần lệnh của Nhà Đầu Tư, (ii) tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</u></b></p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn <del>10%</del> <b><u>hoặc bằng 5%</u></b> Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;</p> <p>....</p>	<p><b>Điểm (a) Khoản 1 và Khoản 6 Điều 17: Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</b></p> <p>“Điều 17: Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;</p> <p>....</p> <p>6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ</p>	Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ <u>đối với các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.</u></p>	<p>Quỹ không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ.”</p>	
13.	<p><b>Khoản 5 Điều 18: Giá Bán, Giá Mua Lại</b>  “Điều 18: Giá Bán, Giá Mua Lại  5. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thay đổi mức giá dịch vụ này nhưng phải công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt mức tối đa quy định tại Khoản 3 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau <del>sáu</del> <b>ba</b> mươi (<del>60</del> <b>30</b>) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty”</p>	<p><b>Khoản 5 Điều 18: Giá Bán, Giá Mua Lại</b>  “Điều 18: Giá Bán, Giá Mua Lại  5. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thay đổi mức giá dịch vụ này nhưng phải công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt mức tối đa quy định tại Khoản 3 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty”</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>
14.	<p><b>Khoản 4 và 5 Điều 20: Đại Hội Nhà Đầu Tư</b>  “Điều 20: Đại Hội Nhà Đầu Tư</p>	<p><b>Khoản 4 và 5 Điều 20: Đại Hội Nhà Đầu Tư</b>  “Điều 20: Đại Hội Nhà Đầu Tư</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>4. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều Lệ này. <b><u>Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức khi cần thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</u></b></p> <p>5. Chi phí của Đại Hội Nhà Đầu Tư hằng năm và Đại Hội Nhà Đầu Tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán”</p>	<p>4. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>5. Chi phí của Đại Hội Nhà Đầu Tư hằng năm và Đại Hội Nhà Đầu Tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán”</p>	<p>định pháp luật</p>
15.	<p><b>Điều chỉnh tên Điều 21</b>  <b>“Điều 21. <u>Triệu tập cuộc họp</u> Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường”</b></p>	<p><b>“Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường”</b></p>	<p>Điều chỉnh tiêu đề phù hợp nội dung.</p>
16.	<p><b>Khoản 2 Điều 22: Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư</b>  <b>“Điều 22: Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư</b></p>	<p><b>Khoản 2 Điều 22: Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư</b>  <b>“Điều 22: Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư</b></p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>2. Nhà Đầu Tư được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp <i>tại cuộc họp</i>;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác hoặc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ tham <u>gia dự</u> và biểu quyết <i>tại cuộc họp</i>;</p> <p>c) <b><u>Thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).</u></b></p> <p><del>d) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</del></p> <p><del>e) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác."</del></p>	<p>2. Nhà Đầu Tư được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác hoặc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác."</p>	
17.	<p><b>Khoản 5 Điều 27: Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</b></p> <p>"Điều 27: Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>...</p> <p><del>5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 20 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định tất cả các</del></p>	<p><b>Khoản 5 Điều 27: Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</b></p> <p>"Điều 27: Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 20 Điều Lệ này, Ban Đại</p>	Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><i>vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.”</i></p>	<p>Diện Quỹ được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.”</p>	
18.	<p><b>Điểm f Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát</b>  “Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát  1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát  ...  f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ; <b><u>Tổ chức lưu ký phụ ở nước ngoài có quyền tái lưu ký tài sản tại tổ chức lưu ký chứng khoán mà họ là thành viên theo quy định của nước sở tại. Tài sản của quỹ phải được tổ chức lưu ký phụ đảm bảo quyền sở hữu thuộc về quỹ theo quy định của pháp luật liên quan;</u></b>  2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát</p>	<p><b>Điểm f Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát</b>  “Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát  1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát  ...  f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;  2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát  ...  b. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>...</p> <p><b>b. <u>Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ; Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.</u></b></p>	<p>bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.”</p>	
19.	<p><b>Khoản 1, 2, 3, 4 và 7 Điều 46. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh</b></p> <p>” Điều 46. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh</p> <p>1. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối</p> <p>a. Là các công ty chứng khoán, <del>Công Ty Quản Lý Quỹ</del>, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chi Quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng Chi Quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>...</p> <p>2. Đại Lý Phân Phối không phải là công ty chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại không được:</p> <p>a) Làm Đại Lý Ký Danh;</p>	<p><b>Khoản 1, 2, 3, 4 và 7 Điều 46. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh</b></p> <p>” Điều 46. Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh</p> <p>1. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối</p> <p>a. Là các công ty chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chi Quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối Chứng Chi Quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>...</p> <p>2. Đại Lý Phân Phối không phải là công</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p>b) <u>Phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư. <del>Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối</del></u></p> <p>3. <u>Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đánh giá cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Trường hợp Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các Đại Lý Phân Phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Khoản 11 Điều 48</u></p>	<p>ty chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại không được:</p> <p>a) Làm Đại Lý Ký Danh;</p> <p>b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối.</p> <p>3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của Đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với quy định của Pháp Luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><b><u>Điều Lê này. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn Đại Lý Phân Phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của Đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với quy định của Pháp Luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</u></b></p> <p><b><u>4. Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ phải tối thiểu bao gồm các nội dung về phạm vi hoạt động phân phối, quyền và trách nhiệm của các bên trong hợp đồng, trong đó có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật của Đại Lý Phân Phối. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên giám sát Đại Lý Phân Phối, chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với các điều</u></b></p>	<p>4. ...</p> <p>7. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối Chứng Chỉ Quỹ mở do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.”</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><b><u>khoản tại hợp đồng phân phối.</u></b></p> <p>...</p> <p>7. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối Chứng Chi Quỹ mở do mình quản lý. <b><u>Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN, cập nhật thông tin tại Bản Cáo Bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.</u></b><i>Trong trường hợp này, công ty phải bảo đảm các nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ</i></p>		
20.	<p><b>Điểm (f) Khoản 1 Điều 47. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh</b></p> <p><b>“Điều 47. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh</b></p> <p>1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư <b><u>theo quy định của pháp</u></b></p>	<p><b>Điểm (f) Khoản 1 Điều 47. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh</b></p> <p><b>“Điều 47. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh</b></p> <p>1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><b>luật về doanh nghiệp.</b> Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.”</p>	<p>Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.”</p>	
21.	<p><b>Điểm 6, 7, 8, 10, 11, 12 Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ</b>  ” Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ  ...  6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; <b><u>không được sử dụng lợi ích tài chính để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. Đại Lý Phân Phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá một (01) triệu đồng cho mỗi Nhà Đầu Tư trong một chương trình khuyến mại. Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo Nhà Đầu Tư mua chứng chỉ quỹ không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức</u></b></p>	<p><b>Điểm 6, 7, 8, 10, 11, 12 Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ</b>  ” Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ  ...  6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Pháp Luật cho phép; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><del>để mời chào, dự dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chi Quỹ, ngoại trừ trường hợp Pháp Luật cho phép; Đại Lý Phân Phối</del> không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chi Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chi Quỹ tại các địa điểm phân phối <b><u>và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN</u></b> <del>chưa đăng ký với UBCKNN.</del></p> <p>8. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ, <b><u>chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ khi phân phối Chứng Chi Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo quy định Pháp Luật</u></b> <del>nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ khi phân phối Chứng Chi Quỹ cho Nhà Đầu Tư.</del></p> <p>9. ...</p> <p>10. <b><u>Phương tiện để Đại Lý Phân Phối thực hiện phân</u></b></p>	<p>bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chi Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chi Quỹ tại các địa điểm phân phối chưa đăng ký với UBCKNN. 8. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ khi phân phối Chứng Chi Quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p> <p>9. ....”</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><u>phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</u></p> <p><u>11. Khi thực hiện phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư trên môi trường mạng, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo:</u></p> <p>a) <u>Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán;</u></p> <p>b) <u>Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;</u></p> <p>c) <u>Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;</u></p> <p>d) <u>Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm</u></p>		

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><u>quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;</u></p> <p>e) <u>Đảm bảo Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;</u></p> <p>f) <u>Tuân thủ hoạt động phân phối quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;</u></p> <p>g) <u>Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;</u></p> <p>h) <u>Đảm bảo Nhà Đầu Tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch được sửa</u></p>		

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><u>đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mang, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mang khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.</u></p> <p><u>12. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản Cáo Bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách Đại Lý Phân Phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách Đại Lý Phân Phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối.”</u></p>		
22.	<p><b>Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán</b></p> <p>”Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán</p> <p><i>Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công Ty Kiểm Toán để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định.</i> Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều</p>	<p><b>Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán</b></p> <p>”Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán</p> <p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công Ty Kiểm Toán để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công Ty</p>	Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	kiện sau: ...”	Kiểm Toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau: ...”	
23.	<p><b>Điều 50. Năm Tài Chính</b></p> <p><b>“Điều 50. Năm Tài Chính</b></p> <p>Năm Tài Chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p> <p><i>Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đầu tư chứng khoán cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch tiếp theo”</i></p>	<p><b>Điều 50. Năm Tài Chính</b></p> <p><b>“Điều 50. Năm Tài Chính</b></p> <p>Năm Tài Chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p> <p>Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đầu tư chứng khoán cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch tiếp theo”</p>	Cập nhật theo tình hình quỹ đã qua giai đoạn chào bán

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
24.	<p><b>Khoản 2 Điều 61. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p><b>”Điều 61. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>Quý thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc Chứng Chi Quỹ. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo mẫu quy định của Pháp Luật.</p> <p>Việc phân chia lợi tức của Quý phải được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư <del>hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ)</del>”</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 61. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p><b>”Điều 61. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>Quý thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc Chứng Chi Quỹ. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo mẫu quy định của Pháp Luật.</p> <p>Việc phân chia lợi tức của Quý phải được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ)”</p>	Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật
25.	<p><b>Điều 68. Đăng ký Điều Lệ Quỹ, điều khoản thi hành</b></p> <p><b>”Điều 68. Đăng ký Điều Lệ Quỹ, điều khoản thi hành</b></p> <p>...</p> <p><b><u>Điều Lệ Quỹ được sửa đổi và bổ sung lần thứ hai bao gồm 15 Chương, 68 Điều và 04 Phụ lục đã được thông qua theo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên</u></b></p>	Chưa có nội dung này	Cập nhật Điều lệ Quỹ

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi				
	<p><b><u>năm 2026 ngày 21/04/2026 và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 21/04/2026.</u></b></p>						
26.	<p><b>Mục 5- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b></p> <table border="1" data-bbox="304 496 1108 1077"> <tr> <td data-bbox="304 496 683 1077"> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p> </td> <td data-bbox="689 496 1108 1077"> <p>Giá yết <b><u>bình quân</u></b> trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác theo phương pháp định giá được đề cập trong sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và thời gian nắm giữ công cụ.</p> </td> </tr> </table>	<p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p>	<p>Giá yết <b><u>bình quân</u></b> trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác theo phương pháp định giá được đề cập trong sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	<p><b>Mục 5- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b></p> <table border="1" data-bbox="1137 496 1630 1316"> <tr> <td data-bbox="1137 496 1310 1316"> <p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không</p> </td> <td data-bbox="1317 496 1630 1316"> <p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác theo phương pháp định giá được đề cập trong sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và thời gian nắm giữ công cụ.</p> </td> </tr> </table>	<p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không</p>	<p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác theo phương pháp định giá được đề cập trong sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và thời gian nắm giữ công cụ.</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>
<p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác</p>	<p>Giá yết <b><u>bình quân</u></b> trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác theo phương pháp định giá được đề cập trong sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và thời gian nắm giữ công cụ.</p>						
<p>5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không</p>	<p>Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác theo phương pháp định giá được đề cập trong sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và thời gian nắm giữ công cụ.</p>						

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi
			trả lãi khác		
27.	<p><b>Mục 6- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b></p>		<p><b>Mục 6- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b></p>		<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>
6	<p>Trái phiếu niêm yết/ Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ <b><u>đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán giao dịch tập trung</u></b></p>	<p>Giá yết (giá sạch) bình quân <i>gia-quyền-cho-các-giao-dịch-thông-thường-(outright)</i> trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Không có giao dịch <i>trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán</i> nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) <b><u>Giá thị trường có nhiều biến động với mức biến tăng hoặc giảm 3% trở</u></b></p>	6	<p>Trái phiếu niêm yết/ Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ giao dịch tập trung</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi
		<p><u>lên (đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương) và biến động tăng hoặc giảm từ 5% trở lên (đối với trái phiếu doanh nghiệp) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua nếu không có kỳ định giá gần nhất, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</u></p> <p><u>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc;</u></p> <p><u>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc;</u></p> <p><u>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ</u></p>		<p>khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) Giá yết tính theo phương pháp bình quân gia quyền trên có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá</p> <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
		<p><b><u>chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</u></b></p> <p><del>(iii) Giá yết tính theo phương pháp bình quân gia quyền trên có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá</del></p> <p><del>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</del></p>		
28.	<p><b>Mục 7- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b></p>		<p><b>Mục 7- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b></p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật</p>
	<p>7. Trái phiếu không niêm yết</p>	<p>Giá sạch trung bình của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên <del>báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt</del> <b><u>các hệ thống báo</u></b></p>	<p>7. Trái phiếu không niêm yết</p> <p>Giá sạch trung bình của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
	<p><u>giá</u> cộng lãi lũy kế <u>tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc</u></p> <p><u>- Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</u></p> <p><u>- Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</u></p> <p><u>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận trong từng trường hợp cụ thể.</u></p> <p><i>Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là giá sạch trung bình của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lãi lũy kế.</i></p> <p><i>Trường hợp:</i></p>	<p>Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế.</p> <p>-</p> <p>Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là giá sạch trung bình của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lãi lũy kế.</p> <p>Trường hợp:</p> <p>(iv) không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi
		<p>(i) <del>không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc</del></p> <p>(ii) <del>có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc</del></p> <p>(iii) <del>giá sạch trung bình nêu trên có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá.</del></p> <p><del>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</del></p>		<p>(v) có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc</p> <p>(vi) giá sạch trung bình nêu trên có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá.</p> <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</p>	
29.	<b>Mục 10- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>		<b>Mục 10- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>		Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật
10	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao	10	Cổ phiếu niêm yết trên Sở	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi
	<p>Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, <u><b>cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch</b></u></p>	<p>dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày Định Giá;</p> <p>(ii) Giá mua (giá cost);</p> <p>(iii) Giá trị sổ sách;</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>	<p>Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom,</p>	<p>chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi
		<p><del>Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</del></p> <p>Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.</p>		<p>chín mươi (90) ngày trước Ngày Định Giá;</p> <p>(ii) Giá mua (giá cost);</p> <p>(iii) Giá trị sổ sách;</p> <p>(iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> <p>Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi			
		giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.				
30.	<p><b>Mục 11- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b></p> <table border="1" data-bbox="309 740 1115 1329"> <tr> <td data-bbox="309 740 371 1329"><b>11</b></td> <td data-bbox="371 740 689 1329"> <p><u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u></p> </td> <td data-bbox="689 740 1115 1329"> <p><u>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u>  <u>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u>  <u>+ Giá trị sổ sách, hoặc</u>  <u>+ Giá mua; hoặc</u></p> </td> </tr> </table>	<b>11</b>	<p><u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u></p>	<p><u>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u>  <u>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u>  <u>+ Giá trị sổ sách, hoặc</u>  <u>+ Giá mua; hoặc</u></p>	Chưa có nội dung này	Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật
<b>11</b>	<p><u>Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u></p>	<p><u>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</u>  <u>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</u>  <u>+ Giá trị sổ sách, hoặc</u>  <u>+ Giá mua; hoặc</u></p>				

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi
		<b>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</b>		
31.	<b>Mục 12- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>		<b>Mục 11- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>	Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật
	<del>11</del> <del>12</del>	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch <b><u>không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u></b>	<del>11</del>	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: (i) Giá trị sổ sách; (ii) Mệnh giá; Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
			Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: (i) Giá trị sổ sách; (ii) Mệnh giá; Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
32.	<b>Mục 15- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>		<b>Mục 15- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>	Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật
	<del>14</del>	Chứng Chi Quỹ đại chúng niêm yết	14	Chứng Chi Quỹ đại chúng niêm yết
		Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán) của		Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi
		<p>ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>(i) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chi Quỹ của Chứng Chi Quỹ đó được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ đó; hoặc trên Sở Giao dịch Chứng khoán; hoặc trên trang thông tin điện tử của UBCKNN <b><u>tại ngày gần nhất trước ngày định giá</u></b> <i>theo chi tiết tại Sở tay định giá;</i></p> <p>(ii) Giá mua (giá cost);</p>		<p>Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</p> <p>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>(iii) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chi Quỹ của Chứng Chi Quỹ đó được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ đó; hoặc trên Sở Giao dịch Chứng khoán; hoặc trên trang</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi
		Giá xác định theo phương pháp <del>khác</del> đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.		thông tin điện tử của UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá; (iv) Giá mua (giá cost); Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
33.	<b>Mục 16- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>		<b>Mục 16- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>		Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật
	1516	Chứng Chi Quỹ đại chúng không niêm yết	15	Chứng Chi Quỹ đại chúng không niêm yết	
		Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chi Quỹ <b>được công bố thông tin</b> tại Ngày Định Giá gần nhất <del>của Chứng Chi Quỹ đó</del> trước Ngày Định Giá của Quỹ.		Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chi Quỹ tại Ngày Định Giá gần nhất của Chứng Chi Quỹ đó trước Ngày Định Giá của Quỹ.	
34.	<b>Mục 17- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>		Chưa có nội dung này		Cập nhật nội dung theo quy

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới			Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi
	17	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán</u>	<u>Là một trong các mức giá sau:</u> <u>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ đó;</u> <u>hoặc trên Sở giao dịch Chứng khoán; hoặc trên trang thông tin điện tử của UBCKNN tại ngày gần nhất trước ngày định giá;</u> <u>hoặc</u> <u>- Giá mua; hoặc</u> <u>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</u>		định pháp luật	
35.	<b>Mục 18- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>			<b>Mục 17- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>		Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật
16 18	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch	16 Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định		

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi
		<p>Chứng khoán tại Ngày Giao Dịch <del>trước</del>, gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở Giao dịch Chứng khoán như quy định tại Điều này, thì giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày/giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được VSDC công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</p>		<p>nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại Ngày Giao Dịch trước, gần nhất trước Ngày Định Giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở Giao dịch Chứng khoán như quy định tại Điều này, thì giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày/giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được VSDC</p>	

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới		Khoản mục, điều của Điều lệ cũ		Lý do sửa đổi			
				công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.				
36.	<b>Mục 21- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> <table border="1" data-bbox="309 692 1117 986"> <tr> <td data-bbox="309 692 405 986">21</td> <td data-bbox="405 692 607 986">Quyền mua cổ phiếu</td> <td data-bbox="607 692 1117 986">Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.</td> </tr> </table>		21	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.	Chưa có nội dung này		Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật
21	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.						
37.	<b>Mục ghi chú- Phụ lục 4- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ</b> <b>“(iii) <u>Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam,...) để tham khảo;</u>”</b>		Chưa có nội dung này		Cập nhật nội dung theo quy định pháp luật			